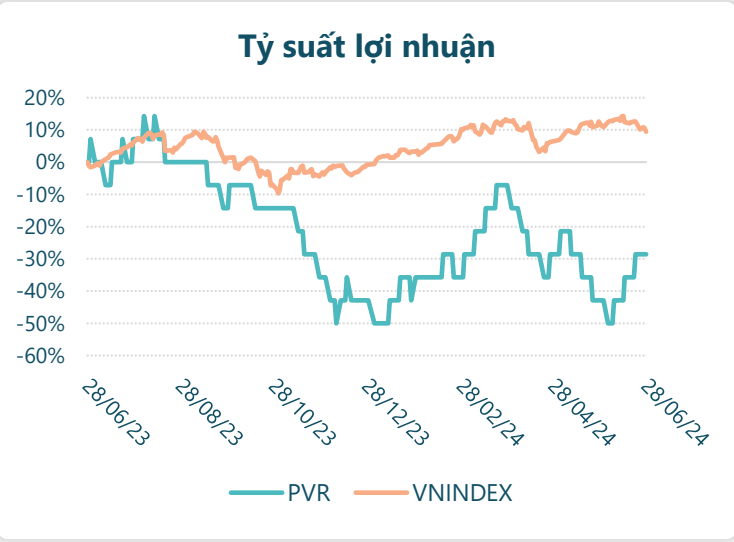


Ngày	1,000 VNĐ		
28/06/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	42.9%	-23.1%	25.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	700 - 1,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	51,906,713
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35,500
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.39)
EPS	-172
P/E	-5.8



Doanh thu thuần
Q2/24

0

tỷ VNĐ

Nợ/VCSH
Q2/24

112%

YoY: +/-▲ 0.2%

LN gộp
Q2/24

0

tỷ VNĐ

ROE (TTM)
Q2/24

-1.9%

YoY: +/-▼ 0.5%

LN trước thuế
Q2/24

-0.41

tỷ VNĐ

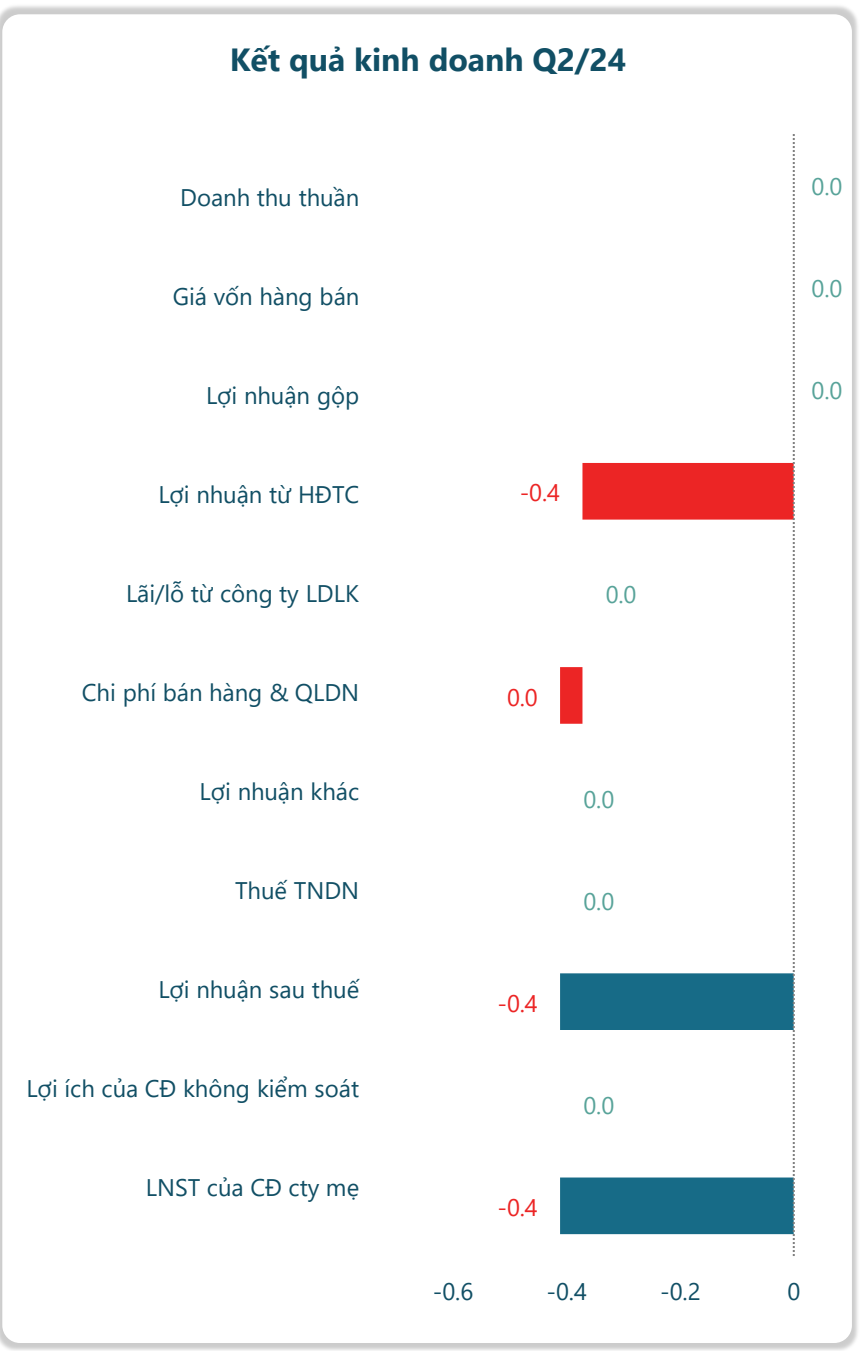
QoQ: ▲ 0.02 | 4.4%

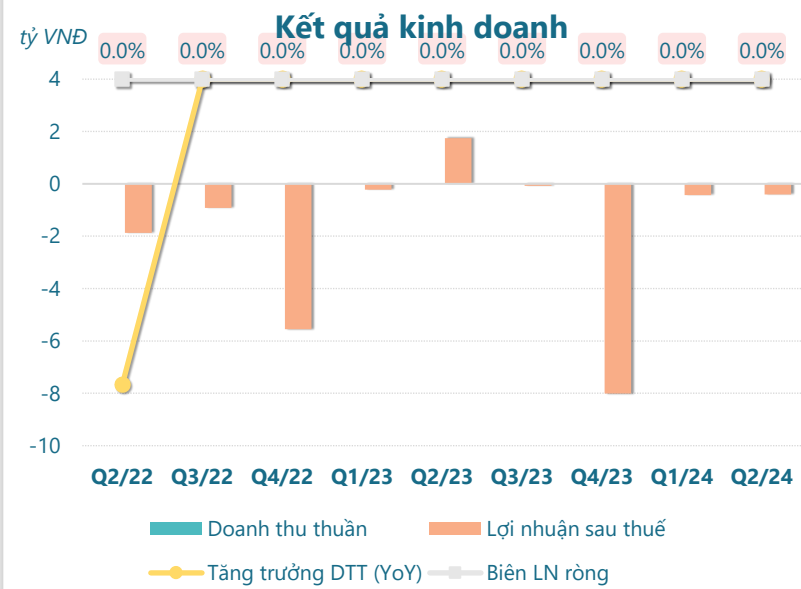
YoY: ▼2.15 | -124%

ROA (TTM)
Q2/24

-0.9%

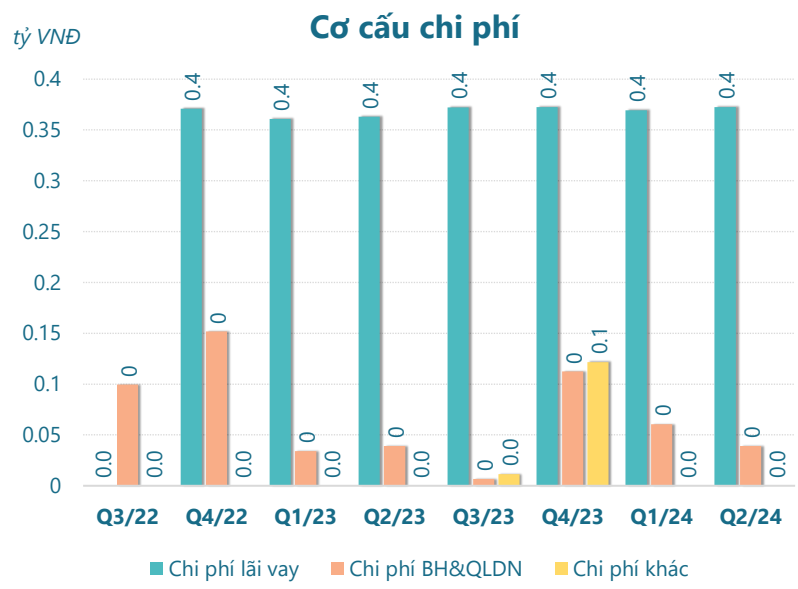
YoY: +/-▼ 0.2%





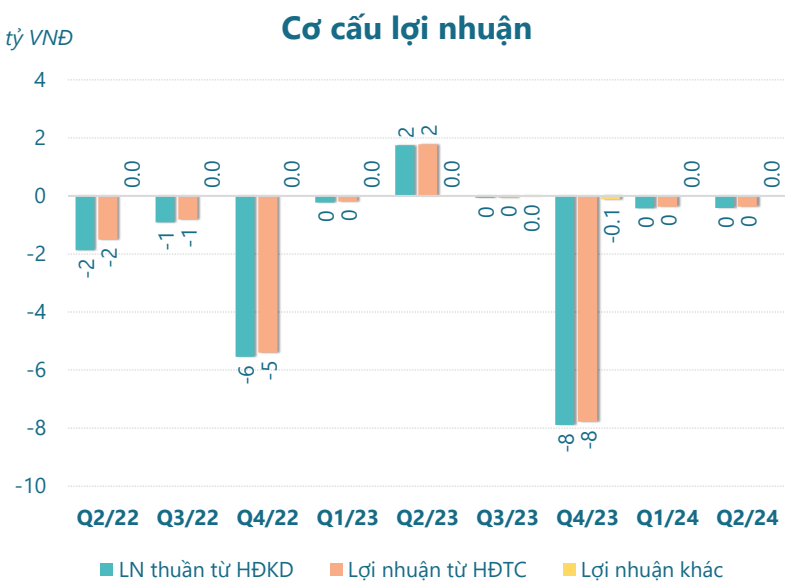
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 124% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 0.37 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 121% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **PVR** quý II năm 2024, không có bất kỳ khoản thu nào sau khi trừ các khoản giảm trừ, dẫn đến **doanh thu thuần bằng 0, lợi nhuận gộp bằng 0.**

Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 0.41 tỷ đồng, tăng thêm 0.02 tỷ đồng** so với kỳ trước và **giảm sút 124%** so với cùng kỳ năm trước.



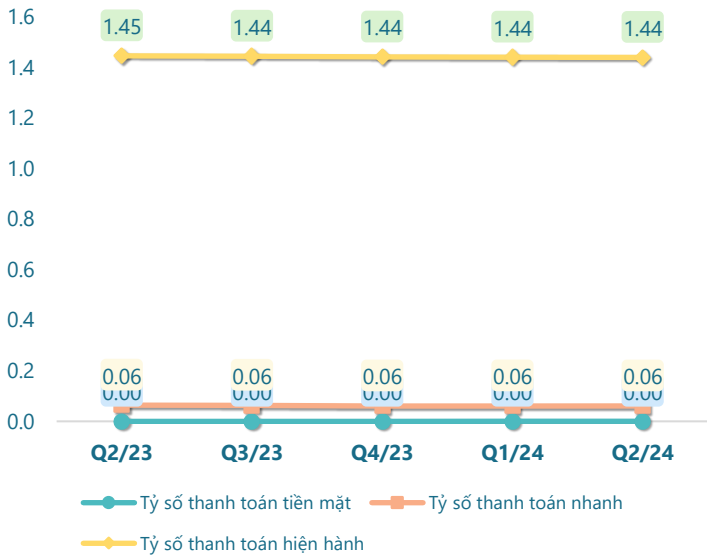
Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.37 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và cao hơn 2.78% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **0.04 tỷ đồng** giảm đi 33.3% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

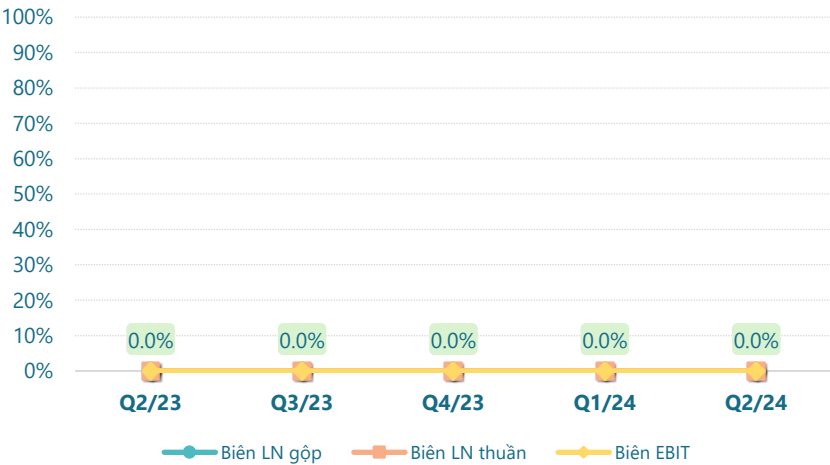
Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0	0.00		0.00		0	0	
Giá vốn hàng bán	0	0.00		0.00		0	0	
Lợi nhuận gộp	0	0.00		0.00		0	0	
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00		0.00	0.02	-95.0%
Chi phí TC	0.37	0.37	0.7%	-1.78	121%	0.74	-1.57	147%
Chi phí lãi vay	0.37	0.37	0.7%	0.36	3.5%	0.74	0.72	2.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.04	0.06	-34.6%	0.04	-1.8%	0.10	0.07	36.6%
LN thuần từ HĐKD	-0.41	-0.43	4.4%	1.74	-124%	-0.84	1.52	-155%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00		0	0	
LN trước thuế	-0.41	-0.43	4.4%	1.74	-124%	-0.84	1.52	-155%
Lợi nhuận sau thuế	-0.41	-0.43	4.4%	1.74	-124%	-0.84	1.52	-155%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.41	-0.43	4.4%	1.74	-124%	-0.84	1.52	-155%

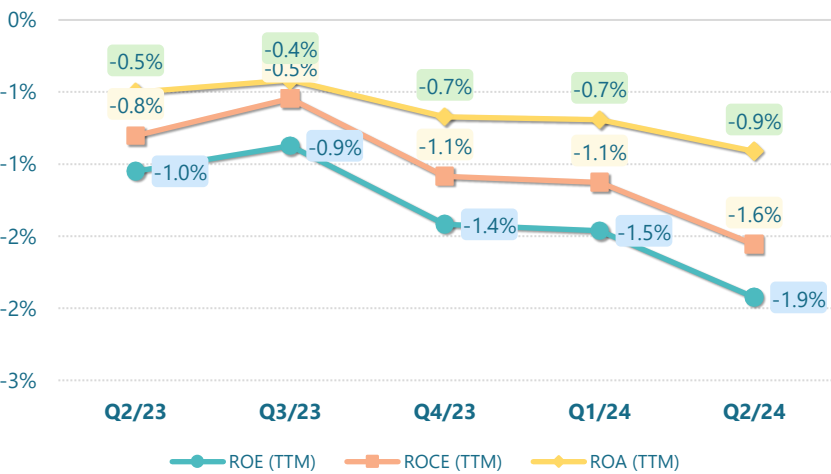
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

